TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **317**/2019/HSPT
Ngày: 28-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng
Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Thanh Phượng
Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký Tòa án: Bà Bùi Thị Thanh Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Lâm Hồng P; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 286/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lâm Hồng P, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1959, tại Bình Định. Nơi cư trú: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm M (đã chết) và bà Phan Thị T (đã chết); vợ là Huỳnh Thị H, sinh năm 1979, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 08/10/1988, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghĩa Bình (Nay là tỉnh Bình Định) xử phạt Tử hình về tội "Giết người", 03 năm tù về tội "Cướp tài sản của Công dân". Ngày 14/12/1988, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng tuyên phạt y án sơ thẩm, xử phạt tử hình về tội "Giết người", 03 năm tù về tội

"Cướp tài sản của Công dân"; tổng hợp hình phạt chung là tử hình. Ngày 17/5/1989, được Chủ tịch Hội đồng nhà nước quyết định ân giảm án Tử hình xuống chung thân. Đến ngày 01/02/2005 được đặc xá ra trại trước thời hạn.

Bị bắt tạm giữ ngày 03-10-2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Minh L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- Bị hại: Anh Từ Quang T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Nhà không số, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Hồng P không có giấy phép lái xe hạng A3. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28-04-2018, P điều khiển xe mô tô ba bánh gắn biển số giả 51T6-01xx, có dung tích xylanh 175cm3, chở khoảng 700kg (kilogam) sầu riêng trên thùng xe và chở anh Từ Quang T (sinh năm 1989, ngụ tại khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) ngồi trên thùng đựng đồ nghề gắn phía trước bên trái thùng xe. Khi xe của P lưu thông đến đoạn đường giữa cầu H (đường N) thuộc ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, theo hướng từ ngã tư C đi hướng ngã ba V. Mặt đường trên cầu được trải nhựa bằng phẳng, đường thẳng, lưu thông hai chiều có vạch sơn liền phân tuyến giữa hai chiều đường và vạch sơn đứt quãng chia làn đường. Hướng từ ngã tư C đi ngã ba V có 03 làn đường, làn thứ nhất giáp lề phải đường rộng 03m, làn thứ hai rộng 3,6m, làn thứ ba rộng 3,6m. Hướng ngã ba V đi ngã tư C có một làn đường cho xe ô tô lưu thông rộng 3,9m. P điều khiển xe chạy trên làn đường thứ ba tính từ lề phải đường theo hướng ngã tư C đi hướng ngã ba V. Do P ngủ gật, không làm chủ tay lái đã để xe chạy lao sang phần đường bên trái va vào thành cầu, gây tai nạn giao thông. Hậu quả: chân của anh T bị kẹp giữa thùng xe với lan can cầu, làm anh T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 80%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0453/GĐPY/2018 ngày 18-06-2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai, kết luận thương tích của anh Từ Quang T như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương chân trái dẫn đến cắt cụt chi 1/3 trên đùi trái (Áp dụng Chương 8, điều VI, mục 4.2), tỷ lệ: 67%;

- Tổn thương gãy chậu mu bên phải (Áp dụng Chương 8, điều XI, mục 6.1), tỷ lệ: 11%;

- Vết thương mặt trong đùi trái để lại sẹo kích thước 18x12cm (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 3), tỷ lệ: 10%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháo cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 80% (Tám mươi phần trăm).

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô ba bánh gắn biển số: 51T6-01xx của Lâm Hồng P. P khai xe gắn biển số giả, xe không có giấy chứng nhận đăng ký, không có giấy chứng nhận kiểm định. Kết quả xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đông Nai xác định đây là xe không được đăng ký, không đăng kiểm theo quy định.

Tại cáo trạng số 181/CT/VKS-HS ngày 08-04-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lâm Hồng P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 286/2019/HSST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lâm Hồng P 04 (bốn) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lâm Hồng P tiếp tục bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác cho anh Từ Quang T số tiền 314.463.000đồng (Ba trăm mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng); Buộc bị cáo Lâm Hồng P có trách nhiệm cấp dưỡng cho bị hại Từ Quang T đến hết đời. Số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở tại thời điểm thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/6/2019, bị cáo Lâm Hồng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/7/2019, người bị hại anh Từ Quang T kháng cáo do không đồng

ý với tội danh, hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự mà Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên.

- **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai**:

Qua thẩm vấn công khai tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ tại phiên toà sơ thẩm thu thập được. Xét kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người bị hại Nhận thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo bị cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ" là đúng người, đúng tội. Mức án tuyên phạt là có căn cứ và phù hợp. Đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm; Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của người bị hại về tội danh là Cố ý gây thương tích và tăng hình phạt và xem xét lại khoản bồi thường 32.000.000 đ là tiền bán sầu riêng chung giữa bị cáo và bị hại. Tuy nhiên tại toà bị hại đã thừa nhận có nhận tiền bồi thường trên của gia đình bị hại. Ngoài ra, không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

- **Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo**: Bản án sơ thẩm đã không khách quan khi xét xử cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường 32 triệu chi phí thương tật cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các chi phí còn lại, bị cáo có cha và anh là người tham gia cách mạng nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần mức án để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo Lâm Hồng P đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã xem xét

đến các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là có căn cứ. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có anh trai là liệt sĩ, cha và chị là người có công với nước bị cáo còn phải nuôi hai con còn nhỏ, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu nên mức án trên có phần nghiêm khắc. Với những tình tiết giảm nhẹ trên, xét thấy cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và sự nhân đạo của Nhà nước.

[3] Đối với kháng cáo của người bị hại anh Từ Quang T kháng cáo đề nghị thay đổi tội danh, hình phạt và phần trách nhiệm bồi thường dân sự, nhưng không cung cấp thêm được tình tiết nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, do đó, không có cơ sở xem xét. Riêng khoản tiền 32.000.000 đ tại toà bị hại cũng thừa nhận có nhận tiền bồi thường của gia đình bị cáo và tại phiên toà sơ thẩm cũng đã được giải quyết, bị hại cũng không có ý kiến gì nhưng tại toà hôm nay lại cho rằng số tiền trên là tiền hung vốn mua bán sầu riêng của bị cáo là không có cơ sở xem xét. Riêng việc hùng vốn mua bán giữa bị cáo và bị hại nếu có thắc mắc gì sau này sẽ khởi kiện dân sự giải quyết sau bằng bản án khác.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận định và tranh luận tại phiên tòa đối với kháng cáo của người bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận. Riêng quan điểm về hình phạt đối với kháng cáo của bị cáo là không phù hợp quan điểm hội đồng xét xử nên không ghi nhận.

[5] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại Từ Quang Tú không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Từ Quang T.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lâm Hồng P**, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lâm Hồng P** 03 (ba) năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lâm Hồng P tiếp tục bồi thường chi phí điều trị và các tổn thất khác cho anh Từ Quang T số tiền 314.463.000 đồng (Ba trăm mười bốn triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng); Buộc bị cáo Lâm Hồng P có trách nhiệm cấp dưỡng cho bị hại Từ Quang T đến hết đời. Số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở tại thời điểm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo không phải chịu phí hình sự phúc thẩm; Người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hoà (2);
- VKSND thành phố Biên Hoà;
- Công an thành phố Biên Hoà;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Chi cục THADS thành phố Biên Hoà;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại tạm giam (2);
- Lưu HS (5).

Nguyễn Thành Lượng